

Light

SUN OB SLP

SUNOBSLP

ỏ **ngón** **Dáng** **dáng**

rờ g hành hoàn hảo để làm bừ n g sáng ngày làm ệ . SUN OB có ế h thoáng khí giúp đôi chân không còn đổ m ồ hôi và đau nhứ c . Đôi giày có khả năng ch ố n g tĩnh điệ n (ESD) và ợt ngăn ngừa làm t từ chất l iệu nhanh chóng thu

CO2 4.83 kg

Những vật liệu cao cấp hoàng hợp Da t

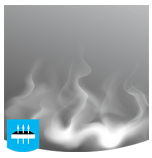
lót bên trong	SAU ĐÓ
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	PU
i Loạ	OB / SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
g lượng t thép	0.199 kg
ẩn hóa u chu	ASTM F3445:2021 EN ISO 20347:2012



WHT



BLK



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ c mát lâu hơn.



SRC
rước là một trong những tính năng quan trọng và giày bảo hộ SRC vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



ường **có** thể **tháo** rờ
Thay miếng lót giày thường xuyên ng lót giày chỉnh hình riêng mái thoả



ần **chay** thu
ử dụng Không s chứa bất kỳ ng vật

Công nghiệp **n:**

ạch , Làm fs c v ề y h ọ c , Thự ccụ ốt ẩm m & g Biên t ập

ường: **Môi** t
rư ờn g môi khô

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp cách thích hợp. Không sử dụng xà phòng

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
	Những vật liệu gốc **Da** tốt **cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng thấm hơi nước	? 0.8		1.92	iờ	mg/cm/g
	Top: hấp thụ nước	? 15		18		mg/cm2
ót bên trong	**SAU ĐÓ**					
	Lớp lót: thấm hơi nước	? 2		N/A	iờ	mg/cm/g
	Lót: hấp thụ nước	? 20		N/A		mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân Ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800		25600/12800		chu kỳ
goài	Đ **PU**					
	Ch ố n g mài mòn ế ngoài (	? 150		140		mm
	a đế ngoài SRA- gót chân	? 0.28		0.42		ma sát
	a đế ngoài SRA Phẳ n g	? 0.32		0.39		ma sát
	a đế ngoài SRB- gót chân	? 0.13		0.16		ma sát
	ế ngoài SRB phẳ n g	? 0.18		0.19		ma sát
	Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000		N/A		megaohm
	Giá t	0.1 - 100		N/A		megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g của gót chân	? 20		32		J

kích thước thép: 38

a chúng tôi Safety Jogger có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Safety Jogger và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO** phát thả					
	V ật l iệu		2.58		kg
	Bao bì		0.10		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			4.83 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l	Tiệ **tái** ch ế			
	Product		15%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
ị đ Các giá trị tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán tiên tiến và tuân thủ các tiêu chuẩn ngành mới nhất. Giá trị có thể thay đổi.